OAW-28

305608

GENERAL INFORMATION

Description

OAW-28 là một dòng tế bào ung thư biểu mô tuyến buồng trứng ở người được sử dụng rộng rãi làm mô hình nghiên cứu ung thư buồng trứng, đặc biệt là ung thư biểu mô tuyến biểu mô buồng trứng – loại ung thư buồng trứng phổ biến nhất. Các tế bào OAW-28 cung cấp cho các nhà nghiên cứu một nền tảng để nghiên cứu sinh học khối u, cơ chế kháng trị liệu và phát triển các phương pháp điều trị mới cho loại ung thư tiến triển nhanh này.
Tế bào OAW-28 có hình thái biểu mô và bám dính trong điều kiện nuôi cấy tế bào tiêu chuẩn. Các tế bào này được đặc trưng bởi khả năng thể hiện các đặc điểm chính của ung thư biểu mô tuyến buồng trứng, bao gồm sự tăng trưởng tế bào bất thường, các con đường apoptosis bị thay đổi và sự biểu hiện của các dấu ấn phân tử liên quan đến sự tiến triển của ung thư buồng trứng. Dòng tế bào này cũng hữu ích trong việc nghiên cứu các biến đổi di truyền và biểu sinh thường gặp trong ung thư buồng trứng, chẳng hạn như đột biến gen TP53 hoặc các thay đổi trong các con đường sửa chữa DNA.
Do tính chất ác tính của ung thư biểu mô tuyến buồng trứng và khả năng kháng thuốc hóa trị thường gặp, OAW-28 thường được sử dụng trong phát triển thuốc tiền lâm sàng. Các nhà nghiên cứu sử dụng dòng tế bào này để thử nghiệm các hợp chất gây độc tế bào, liệu pháp nhắm mục tiêu và phác đồ kết hợp nhằm xác định các phương pháp điều trị tiềm năng cho ung thư buồng trứng kháng hóa trị. Hơn nữa, nó còn đóng vai trò như một công cụ để nghiên cứu các tương tác giữa khối u và môi trường vi mô cũng như các quá trình liên quan đến di căn, đặc biệt là di căn đến khoang phúc mạc. OAW-28 vẫn là một nguồn tài nguyên quý giá để nâng cao hiểu biết và phát triển các chiến lược điều trị trong nghiên cứu ung thư buồng trứng.

Tissue	Buồng trứng
Disease	Ung thư tuyến buồng trứng
Metastatic site	Tràn dịch màng bụng

Applications

Các nghiên cứu về khả năng gây ung thư

Synonyms

- OAW-28
- OAW 28

CLASSIFICATION

Organism	Human
Sex	Female
Growth properties	Adherent
Biosafety level	1

CHARACTERISTICS

Morphology	Tương tự biểu mô

IDENTIFIERS

Citation

OAW-28 (Mã sản phẩm Cytion 305608)

Cytion GmbH
Nikola-Tesla-Str. 3
69124 Heidelberg
Tel: +49 (0)6221 405780
info@cytion.com
cytion.com

Registered office Heidelberg
VAT ID: DE283292917
Local court Mannheim - HRB 714394
CEO / Geschäftsführer: Jonathan Steubing

Banking information
Sparkasse Heidelberg
IBAN: DE35 6725 0020 0009 2076 86
BIC: SOLADES1HDB

NCBI TaxID	9606
Cellosaurus	CVCL_1614

EXPRESSION AND SUSCEPTIBILITY

Mutational profile

Đột biến: TP53, p.Pro152Argfs*18 (c.455delC), Chưa xác định

HANDLING AND CULTURE

Culture medium

DMEM, chứa: 4,5 g/L glucose, chứa: 4 mM L-glutamine, chứa: 3,7 g/L $NaHCO_3$, chứa: 1,0 mM natri pyruvate (số hiệu sản phẩm Cytion 820300a)

Incubation atmosphere	37°C, 5%CO_2, môi trường ẩm.

Supplements

Bổ sung 10% huyết thanh bò phôi (FBS) vào môi trường nuôi cấy

Dissociation reagent	Accutase

Thawing and culturing

Confirm that the vial remains deeply frozen upon delivery, as cells are shipped on dry ice to maintain optimal temperatures during transit.
Upon receipt, either store the cryovial immediately at temperatures below -150°C to ensure the preservation of cellular integrity, or proceed to step 3 if immediate culturing is required.
For immediate culturing, swiftly thaw the vial by immersing it in a 37°C water bath with clean water and an antimicrobial agent, agitating gently for 40-60 seconds until a small ice clump remains.
Perform all subsequent steps under sterile conditions in a flow hood, disinfecting the cryovial with 70% ethanol before opening.
Carefully open the disinfected vial and transfer the cell suspension into a 15 ml centrifuge tube containing 8 ml of room-temperature culture medium, mixing gently.
Centrifuge the mixture at 300 x g for 3 minutes to separate the cells and carefully discard the supernatant containing residual freezing medium.
Gently resuspend the cell pellet in 10 ml of fresh culture medium. For adherent cells, divide the suspension between two T25 culture flasks; for suspension cultures, transfer all the medium into one T25 flask to promote effective cell interaction and growth.
Adhere to established subculture protocols for continued growth and maintenance of the cell line, ensuring reliable experimental outcomes.

QUALITY CONTROL AND CRYOPRESERVATION

Sterility

Sự nhiễm khuẩn Mycoplasma được loại trừ bằng cả các phương pháp xét nghiệm dựa trên PCR và các phương pháp phát hiện Mycoplasma dựa trên phát quang.
Để đảm bảo không có nhiễm khuẩn vi khuẩn, nấm hoặc men, các mẫu nuôi cấy tế bào được kiểm tra trực quan hàng ngày.

Freeze medium	Như một môi trường bảo quản đông lạnh, chúng tôi sử dụng môi trường tăng trưởng hoàn chỉnh (bao gồm FBS) + 10% DMSO để đảm bảo độ sống sau khi rã đông, hoặc CM-1 (mã sản phẩm Cytion 800100), bao gồm các chất bảo vệ thẩm thấu và chất ổn định chuyển hóa được tối ưu hóa để cải thiện quá trình phục hồi và giảm stress do đông lạnh gây ra.

Storage conditions

Để bảo quản lâu dài, hãy đặt ống nghiệm vào nitơ lỏng ở pha hơi ở nhiệt độ khoảng −150 đến −196 °C. Việc bảo quản ở −80 °C chỉ được chấp nhận như một bước trung gian ngắn hạn trước khi chuyển sang nitơ lỏng.

Shipping conditions

Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng −78 °C trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

DONOR

Donor age	75 năm
Ethnicity	Người da trắng

LEGAL AND SAFETY

Safety precautions

Khi lập kế hoạch lưu trữ ống cryovial trong nitơ lỏng để rã đông sau này, việc tuân thủ các biện pháp an toàn nghiêm ngặt là bắt buộc. Găng tay và quần áo bảo hộ phù hợp là điều cần thiết, và việc sử dụng khẩu trang hoặc kính bảo hộ là bắt buộc trong quá trình chuyển mẫu đông lạnh vào hoặc ra khỏi bể nitơ lỏng. Điều này nhằm giảm thiểu nguy cơ chấn thương do nổ ống cryovial khi lấy ra, có thể dẫn đến việc văng ra các mảnh vỡ sắc nhọn.

Warranty

Tại Cytion, chúng tôi cam kết về chất lượng và khả năng sống của các sản phẩm của mình.
Chúng tôi đảm bảo rằng các tế bào của chúng tôi sẽ có khả năng sống tại thời điểm bắt đầu nuôi cấy trong
60 ngày kể từ khi vận chuyển từ cơ sở của chúng tôi.
Chúng tôi cam kết rằng tất cả các vật liệu tuân thủ các thông số kỹ thuật được mô tả trong
Giấy chứng nhận phân tích và/hoặc Tài liệu sản phẩm.
Để biết chi tiết đầy đủ, vui lòng tham khảo
<a href=""/Who-we-are/Warranty/"" hreflang=""x-default"">Tuyên bố Bảo hành.

Material Transfer Agreement required	Yes